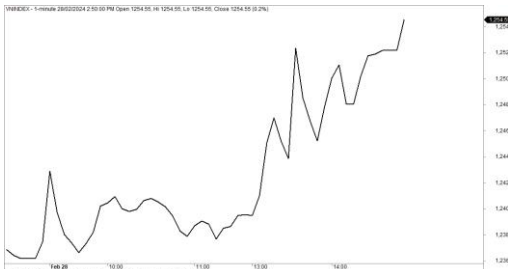


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,254.55	235.16	90.54
% ngày	1.38%	-0.09%	0.16%
% tuần	1.99%	0.56%	-0.08%
% tháng	6.71%	2.50%	3.24%
% năm	22.43%	16.20%	18.45%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,622	1,931	821
TB 1 tuần	23,265	1,914	798
TB 1 tháng	19,882	1,566	910
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,207.79	59.94	21.07
Bán	1,987.25	70.58	29.29
Giá trị ròng	220.54	-10.64	-8.21
Độ rộng TT			
Mã Tăng	180	97	170
Mã Giảm	154	82	143
Không Đổi	83	146	590
Chỉ số chính			
P/E	14.53	19.67	16.37
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,052	315	1,169
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nổi dài đà tăng sang phiên thứ 3 liên tiếp khi các cổ phiếu luân phiên nhau ở đà tăng. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.38% dừng tại 1254.55 điểm, chỉ số HNX-Index ngược chiều giảm 0.09%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.16%. Giá trị giao dịch đạt 25,375 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VCB (6.94%) là cổ phiếu tâm điểm hôm nay khi tăng hết biên độ. Đà tăng mạnh của VCB đã kích hoạt dòng tiền tham gia mạnh nhóm cổ phiếu Ngân hàng như STB, TPB, VPB, ACB, ORS...tăng từ 1% trở lên. Ngoài ra, VRE (5.3%), VIC (1%) cũng tăng tốt. Ngược lại, CTG (-0.55%), VJC (-0.1%) đi ngược thị trường

Nhóm cổ phiếu Dầu khí cũng là tâm điểm hôm nay khi đồng thuận tăng mạnh với PVD tăng hết biên độ trong khi PVC (3.42%), PVB (1.9%)...Ngoài ra, RDP (6.91%), BAF (6.35%), TCD (6.71%), TTF (4.18%), PSH (3.5%)...tăng tốt.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 202 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó HPG (131 tỷ), SSI (55 tỷ), TPB (43 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.. Ở chiều ngược lại, EVF (69 tỷ), CTG (37 tỷ), VHC (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

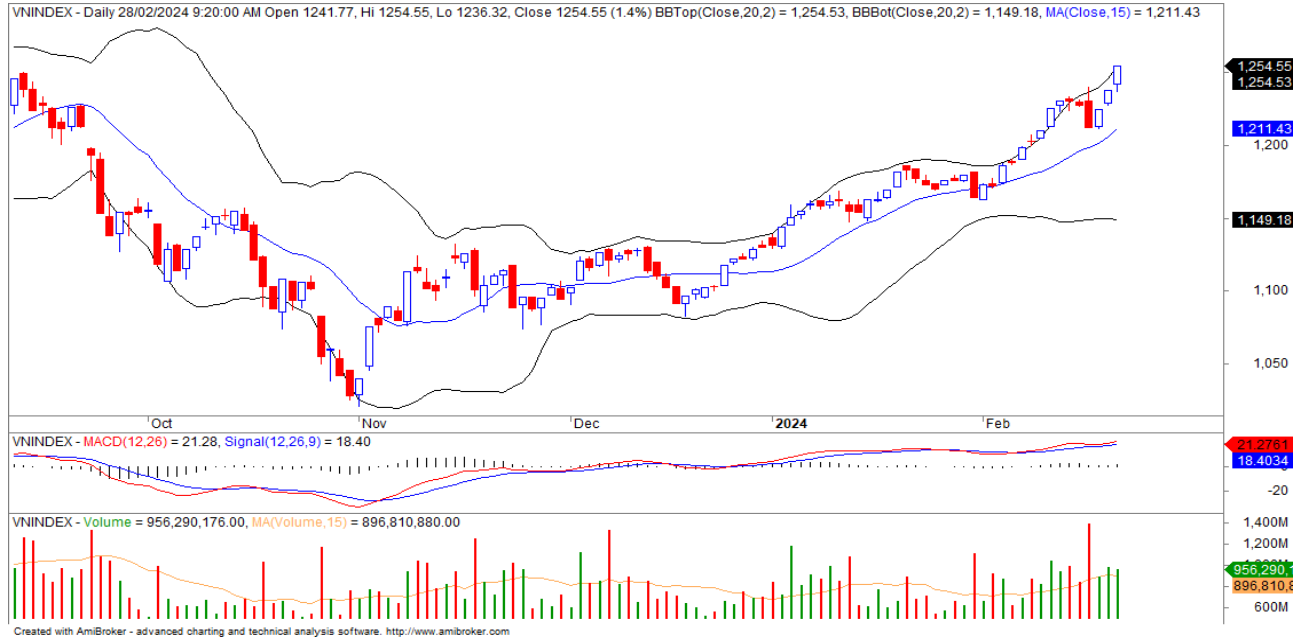
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức kháng cự kế tiếp là 1,268 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn ở mức thấp khi dòng tiền có sự lan tỏa đều giữa các nhóm cổ phiếu và các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khác bắt đầu có nhịp bứt phá mạnh với các mức đỉnh cao nhất 52 tuần hay các mức đỉnh cao mới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn đang trong vùng lạc quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1254.55	1.38%
VN30	1265.35	1.40%
VN Mid	1832.14	0.30%
VN Small	1454.92	0.35%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	235.16	-0.09%
HN30	503.94	0.10%
VNX AllSh	1266.86	1.02%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.54	0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2207.79083	
Bán	1987.24699	
GT rỗng	220.543841	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	59.94	
Bán	70.58	
GT rỗng	-10.64	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.07	
Bán	29.29	
GT rỗng	-8.21	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVD	2000	6.94%
VCB	6300	6.92%
RDP	560	6.91%
TCD	570	6.71%
SBG	1050	6.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	2000	10.00%
TIG	500	4.07%
TTH	200	3.85%
PVC	500	3.42%
MST	200	2.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCA	0	8.46%
PAT	12270960	3.77%
MCH	348048699	3.56%
PXS	23067070	3.47%
BSR	1483862440	3.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFG	-4200	-7.00%
ST8	-850	-6.94%
TNT	-200	-3.62%
BMP	-3600	-3.07%
PAN	-700	-2.92%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSQ	-300	-7.69%
HTP	-700	-4.96%
C69	-200	-2.56%
AMV	-100	-2.50%
TVC	-200	-2.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBS	-99	-1.32%
VGT	-107	-0.87%
VRG	-188	-0.52%
MSR	-53	-0.37%
ABW	-25	-0.23%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	509,166,214	
BID	302,123,103	
CTG	194,125,202	
VHM	192,463,043	
GAS	178,227,012	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,436,996	
PVS	17,445,770	
HUT	16,600,723	
SHS	14,555,506	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	179,217,445	
VGI	96,750,583	
MCH	82,713,507	
BSR	60,552,758	
VEA	48,421,472	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	54,141,900	17,993,983
HPG	37,000,002	26,589,664
GEX	33,282,000	13,128,368
STB	28,484,800	19,475,376
VIX	28,140,100	26,487,171

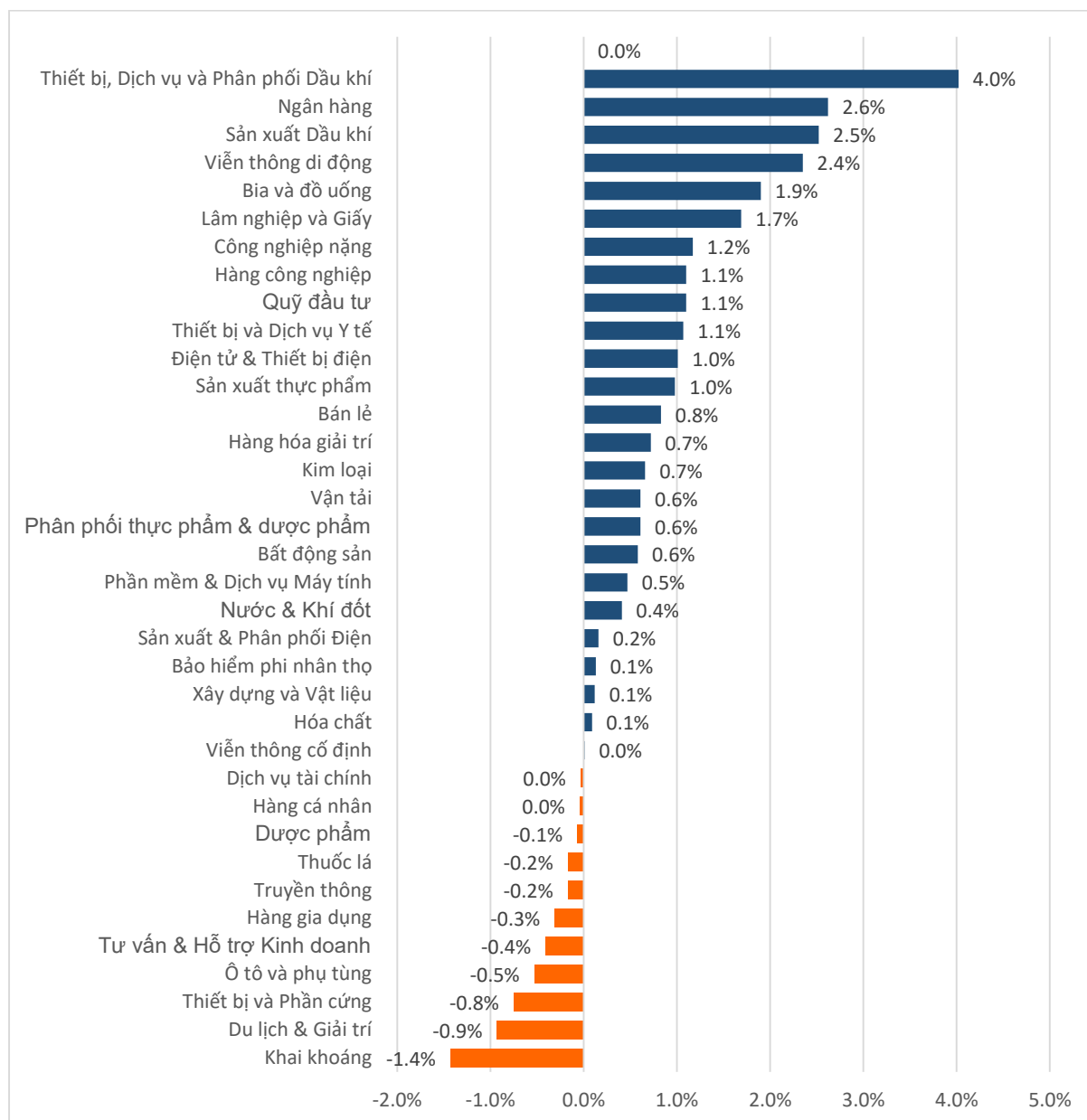
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	269,252,985,500	18,368,461
PVS	473,151,107,300	4,839,561
TIG	64,776,788,500	1,568,350
CEO	164,089,777,300	8,279,789
PVC	91,572,238,000	965,400

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	274,567,249,700	6,065,478
AAH	10,205,044,700	827,473
DDV	22,331,159,800	1,066,937
OIL	19,013,370,100	549,165
SBS	12,708,307,500	1,531,210

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

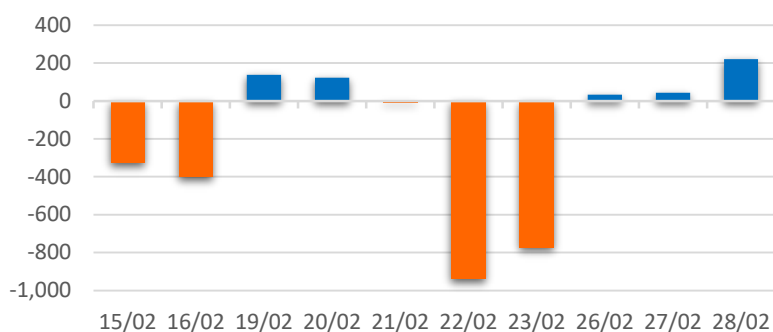


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

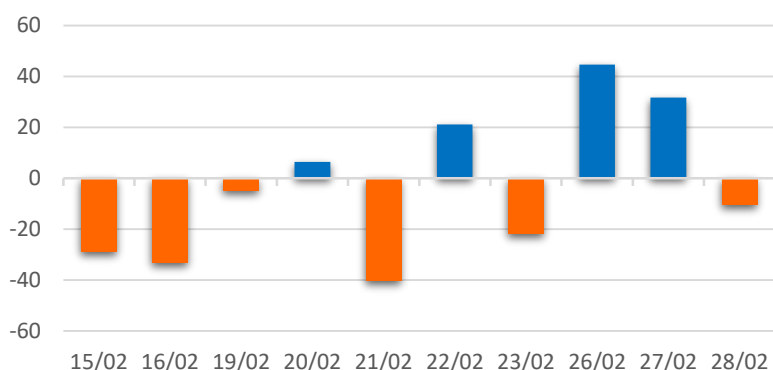
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	129,752	EVF	-69,532
SSI	54,893	CTG	-37,055
TPB	42,944	VHC	-33,694
PVD	38,131	GEX	-29,128
VPB	37,971	MSN	-26,634

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

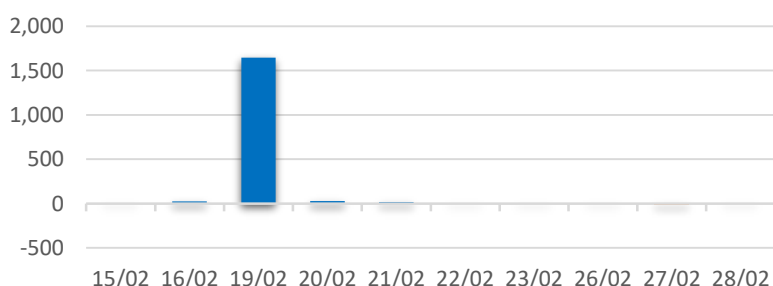
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,193	SHS	-15,457
NRC	5,983	MBS	-9,339
CEO	4,225	PVS	-1,976
TIG	2,248	HUT	-1,424
DHT	1,625	LAS	-1,367

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	4,592	QNS	-4,889
LTG	891	VEA	-2,764
HPP	652	BSR	-2,145
VAB	420	VTP	-1,458
IDP	250	MCH	-1,251

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	43,870	STB	52,891
VIX	41,432	HPG	44,659
FUESSVFL	16,088	GEX	42,278
FPT	6,464	BID	21,585
REE	5,955	TCB	12,840

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

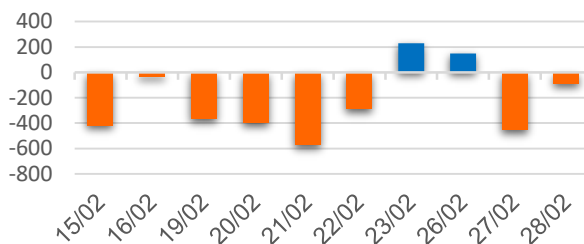
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVC	1,525	PVS	11,343

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

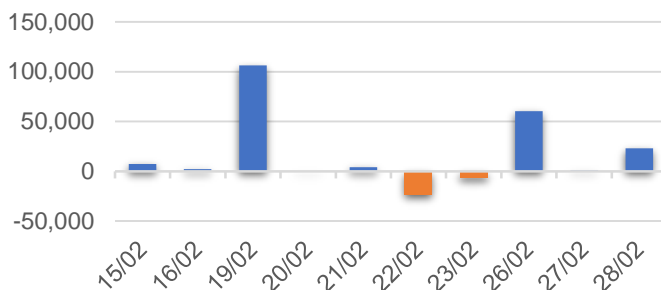
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		GDA	245
		DRI	51

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

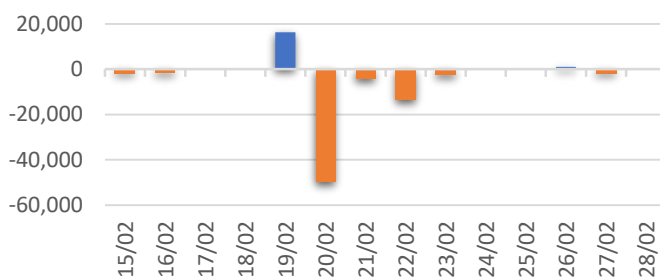
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



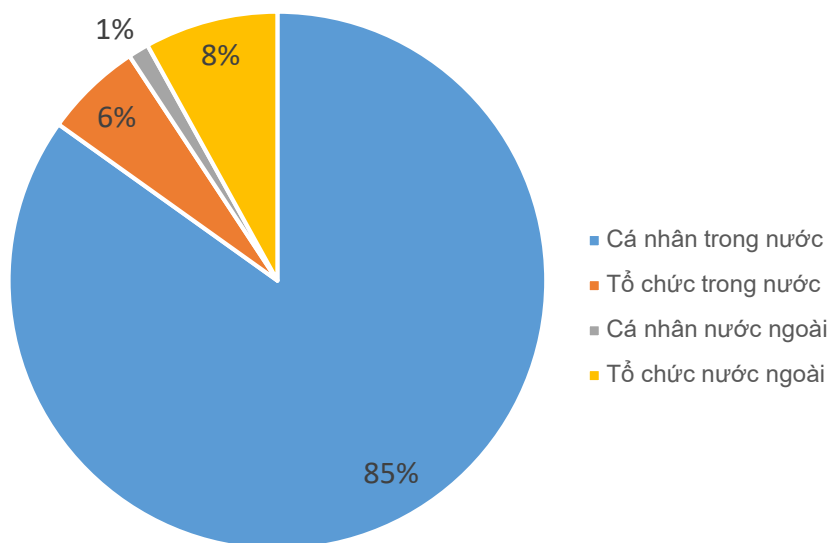
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

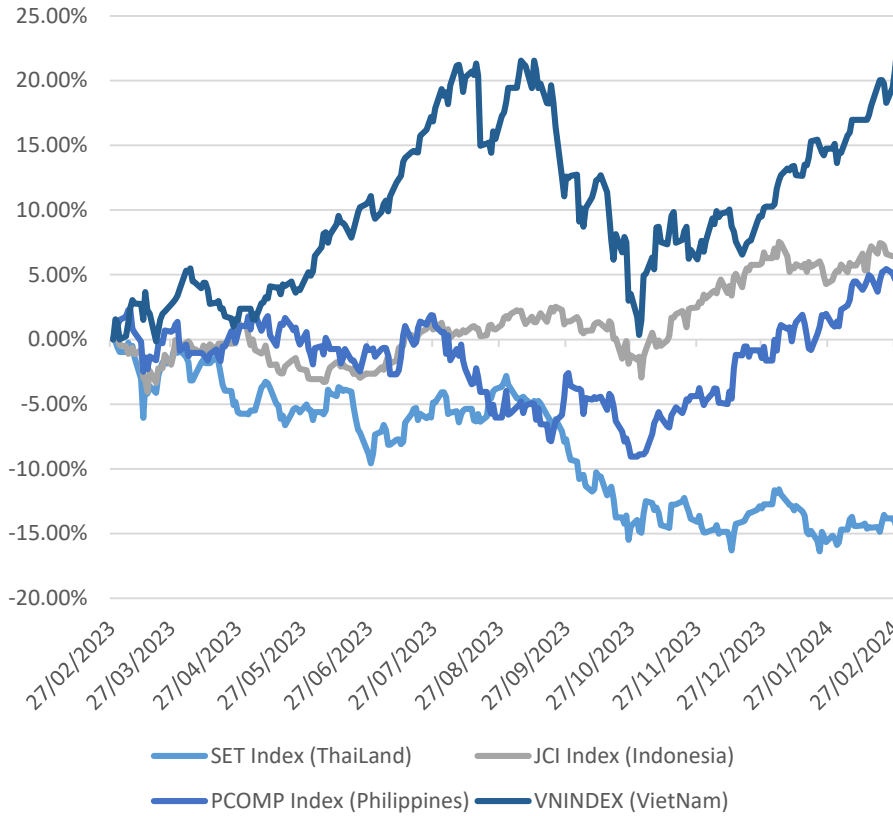


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

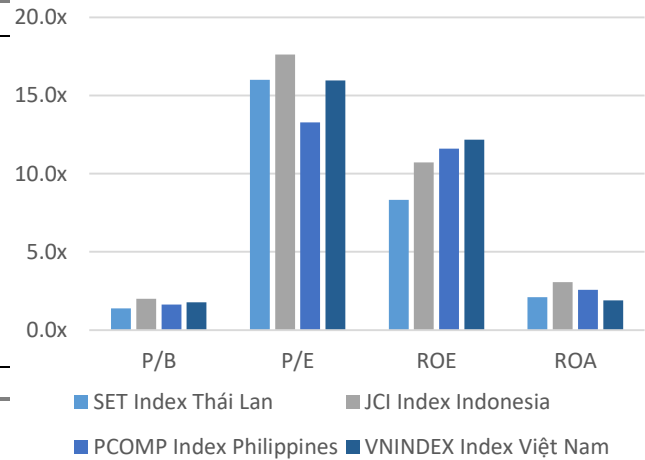
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.7x	1.7x
P/E		16.1x	17.6x	13.4x	15.6x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	12.19
ROA	%	2.05	3.07	2.58	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	477.46	741.68	169.74	198.71
GTGD	Tỷ USD	1.23	0.54	0.06	1.21
LS cổ tức	%	3.14	3.37	2.45	1.63

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written